

# TÂN VIỆT VỚI VIỆC CỔ VŨ TINH THẦN YÊU NƯỚC TRONG CÔNG NHÂN (1925 - 1929)

PGS, TS ĐINH TRẦN DƯƠNG\*

**B**ất kì một cuộc cách mạng tiến bộ nào muốn giành thắng lợi thì việc đầu tiên của những người đi tiên phong là phải giải phóng tư tưởng cho quần chúng. Tân Việt cách mạng đảng đã hiểu điều đó. Mở đầu cho công việc này, các đảng viên Tân Việt đều chăm lo khai dân trí, chấn dân khí: kết hợp việc dạy chữ, dạy nghề, diễn thuyết với sự cổ vũ tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Từ đầu thế kỷ XX, để chống "Chính sách ngu dân triệt để" của chính quyền thực dân Pháp, các sĩ phu yêu nước đã chủ trương khai dân trí, chấn dân khí. Song tình hình giáo dục lúc đó như Nguyễn Ái Quốc đã nhận xét: "Thực dân Pháp đã cho lính tập về phá phách các trường học và bắt bớ giáo viên: Các ông giáo bị bắt, bị ngược đãi hành hạ, tay trái giết cánh khuỷu và bị dẫn từng xâu lên tỉnh lỵ; đầu trần, chân không, nhịn đói nhịn khát, họ bị đánh đập như trâu ngựa, rồi bị kết án khổ sai. Còn trường học thì bị bọn sĩ quan Pháp dùng làm chuồng ngựa"<sup>1</sup>. Tình trạng mù chữ gần như phổ biến trên cả bán đảo Đông Dương. Ngô Đức Kế là một cốt cán trong Tân Việt, sau chuyển đi khảo sát thực tế ở Trung Kỳ, tháng 5- 1928, đã ước "có tới 99% số dân mù chữ"<sup>2</sup>.

Tình trạng mù chữ của nhân dân lao động là một trở ngại lớn đối với công tác vận động

cách mạng. Tân Việt đã tìm ra những phương pháp thiết thực để tuyên truyền cho quần chúng lao động. Trong Báo cáo về *Lịch sử Tân Việt cách mạng đảng, Mátxcova, 4 tháng Mười 1929*, khi nói về phương pháp tuyên truyền, Hà Huy Tập xác định rõ: "Việc tuyên truyền phải đi đến kết cục là thuyết phục được quần chúng về sự tất yếu của cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, đội tiên phong của quần chúng lao động. Xét trình độ giáo dục của quần chúng, phải sử dụng trong tuyên truyền một phương pháp tuần tự từng bước, có minh họa bằng những ví dụ để họ đi đến hiểu biết được sự giải phóng của họ bằng cuộc đấu tranh vũ trang"<sup>3</sup>.

Hà Huy Tập cũng tổng kết được 19 chủ đề, vấn đề mà Tân Việt đã tuyên truyền trong công nhân. Nội dung tuyên truyền: Nhân phẩm của một công nhân; Một đời tư gương mẫu của công nhân; Chống rượu chè, cờ bạc, sa đọa, tin ngưỡng và các tệ nạn xã hội khác; Tiềm công và sức sản xuất, Sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản; Các lợi ích kinh tế trước mắt trong các xí nghiệp; Sự áp bức hàng ngày; Sự áp bức đối với đất nước (về chính trị và kinh tế); chính quyền Pháp - bọn đế quốc; Những nhà tư bản và những địa chủ, Triều đình mục nát- quan lại: công cụ áp bức của bọn đế quốc đối với quần chúng; Sự giải phóng công nhân bằng cuộc đấu tranh vũ trang chống các giai cấp áp bức; Sự cần thiết phải tập hợp lại để đấu tranh; Sự cần thiết phải đoàn kết với nông dân và binh lính là những người cùng bị bóc lột và áp bức; Hoàn cảnh

\* Đại học quốc gia Hà Nội

của công nhân, nông dân và binh lính ở Liên bang cộng hoà XHCN Xôviết, sự nghiệp của Liên Xô - các sự nghiệp của Liên Xô, ĐCS: đội tiên phong; Các Đảng quốc gia và cải lương; Chủ nghĩa cộng sản và các quốc tế (những khác nhau); Đoàn kết quốc tế các giai cấp thợ thuyền; Bảo vệ Liên xô<sup>3</sup>.

Đối với việc tuyên truyền trong binh lính, nông dân, phụ nữ và học sinh, Tân Việt "cũng phải tiến hành theo một phương pháp có khả năng dẫn đến mục đích cuối cùng: chủ nghĩa cộng sản. Do đó có thể thay đổi chương trình tuyên truyền từ trên xuống tùy theo giới để thích hợp với những điều kiện của các quần chúng mà người ta muốn giành được cảm tình"<sup>4</sup>. Trong khi thực hiện những nhiệm vụ trên, các đảng viên Tân Việt đã khéo kết hợp hoạt động công khai hợp pháp với hình thức bí mật bất hợp pháp.

*Thứ nhất, kết hợp việc dạy chữ.* Là một tổ chức yêu nước mà những người sáng lập đều là những trí thức tiến bộ, Tân Việt hiểu rõ nỗi khổ cực của tình trạng đói cơm, đói chữ, đói đời sống tinh thần của nhân dân. Khai dân trí là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của Tân Việt. Hàng ngày, khi các thầy giáo là đảng viên Tân Việt vào các xóm thợ dạy chữ, được quần chúng lao động chào đón nồng nhiệt. Họ nể trọng, tin cậy, trông chờ ánh sáng văn hóa từ những người thầy truyền đến. Nguyễn Lợi - một đảng viên Tân Việt đã kể lại tình cảm của những công nhân ở Vinh- Bến Thủy đối với các thầy giáo: "Họ rất mến các thầy giáo không phải chỉ là những người có học thức cao mà còn ở tinh thần thương yêu gắn gũi các tầng lớp nhân dân lao động. Mỗi lần mua được sách báo là các thầy chuyển tới cho anh em đọc. Cũng có khi các thầy cho hoặc các thầy mua hộ. Những sách báo này đã được các thầy chọn lọc, không chỉ có nội dung tiến bộ mà còn là những sách báo có nhiều bài viết ngắn gọn dễ đọc, dễ nhớ"<sup>5</sup>.

Ở Nghệ An và Hà Tĩnh, Tân Việt đã phải các đảng viên của Đảng đến các khu dân cư để dạy học. Các buổi tối, các thầy Trần Văn Tăng, Hà Huy Tập, Trần Phú, v.v. vừa dạy học vừa tích cực tuyên truyền cách mạng. Mới đầu các thầy dạy chữ cho công nhân ở các xóm thợ chủ yếu là người Bắc Kỳ. Về sau đông quá phải chuyển ra trường Nguyễn Trường Tộ và Cao Xuân Dục. Trong các buổi học, sau phần dạy chữ là dạy lịch sử, các thầy thường giới thiệu những tấm gương anh hùng trong các cuộc chống ngoại xâm, sơ lược các cuộc cách mạng tư sản Anh, Pháp, Mỹ; Cách mạng tháng Mười Nga, Công xã Quảng Châu (Trung Quốc)... Tiểu tổ Tân Việt ở Nhà máy diêm gồm Lê Mao, Nguyễn Lợi, Nguyễn Phúc chủ trương dạy chữ quốc ngữ cho toàn thể đảng viên của Tân Việt và hội viên hội ái hữu với phương châm là người biết chữ nhiều dạy người biết ít, người biết chữ ít dạy cho người chưa biết chữ. Nhiều lớp học như thế đã ra đời trong các nhà máy<sup>6</sup>.

Trong điều kiện hoạt động bí mật hết sức khó khăn, chính quyền thực dân săn đuổi, bắt bớ, các đảng viên Tân Việt vẫn kiên trì bám sát địa bàn hoạt động, dạy học, dạy nghề, trực tiếp mang lại lợi ích thiết thực và giác ngộ lí tưởng cộng sản cho nhân dân. Một công nhân Nhà máy Trường Thi (Nghệ An) sau này kể lại: "Lê Viết Thuật còn khuyên tôi trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, thanh niên muốn tìm con đường đi và lẽ sống cách mạng ngoài lòng nhiệt thành chưa đủ, mà còn phải học nữa. Biết chữ, hiểu rộng, biết nhiều càng làm được nhiều việc cho cách mạng. Công việc cách mạng lúc đó bận rộn vô vàn, lại còn cơm áo vợ con gia đình, nhưng đồng chí nào cũng chú ý kèm cặp tôi học. Trên đường đi làm, lúc chờ nhà máy mở cửa ngồi dưới bóng cây mát, anh chắt Lương, chắt Đạt bày tôi học. Lê Viết Thuật trưa nào cũng viết lên va-gông vài chữ cho tôi ôn

bài. Nghĩ đến những công việc cách mạng đang đòi hỏi, muốn cống hiến được nhiều, tôi tranh thủ những giờ phút rảnh rỗi để học. Sau một thời gian ngắn, tôi đã đọc được truyền đơn in thạch, *Văn tế Phan Chu Trinh, Nhật kí chìm tàu* và vài tờ báo bí mật anh em truyền tay cho mượn... Tuy đọc chưa nhanh, nhưng sách báo ấy với nội dung vô cùng hấp dẫn của nó đã cổ vũ mạnh mẽ, kích động lòng yêu nước dạt dào, nó giống như một ngọn lửa đốt lòng tôi. Bất luận công việc gì miễn là dành được quyền lợi cho anh em thợ thuyền mình, nhân dân mình đều nguy hiểm đến tính mạng cũng dấn thân vào"<sup>7</sup>.

Tại Vinh, Tân Việt cách mạng đảng tổ chức một lớp học dạy chữ cho 150 công nhân chưa biết chữ và mở những cuộc diễn giảng công khai cho người đã biết đọc biết viết. Ở Phù Mỹ, Kỳ bộ Nam Kỳ đã lập một hội đọc sách báo gồm 13 nhân viên và dạy một lớp vỡ lòng cho công nhân, chính tử trong số học sinh lớp đó mà những đảng viên cộng sản đầu tiên được tuyển chọn.

**Thứ hai, kết hợp việc dạy nghề.** Những đảng viên Tân Việt là công nhân thợ kĩ thuật cũng hết lòng với lớp trẻ học việc. Đinh Văn Đức đã kể lại những năm tháng đi tìm con đường sống rằng: Vào khoảng tám chín giờ tối, sau khi tan tẩm, cơm nước xong, Lê Viết Thuật sang nhà tôi đốt đèn lên dạy chúng tôi học nghề thợ nhà máy cho đến tận khuya. Trong những đêm học như thế, Lê Viết Thuật nói chuyện về cuộc đời lầm than, đau khổ, về các gia đình công nhân ngay ở trong xóm thợ của thợ thuyền các nhà máy xa gần trong Nam ngoài Bắc. Lê Viết Thuật kể chuyện hấp dẫn, dễ hiểu, nghe xong một lần nhớ mãi, muốn chảy nước mắt, bưng bưng một nỗi xót xa, căm thù bọn cường quyền thống trị hà khắc bóc lột tàn nhẫn dân mình. Lê Viết Thuật thường đặt ra cho mọi người một câu hỏi: "Cuộc sống nô

lệ nó như vậy đấy, thanh niên chúng ta hãy tìm một con đường sống thế nào cho đúng?"<sup>8</sup>. Chính vì vậy mà sau những giờ làm việc vất vả, các đảng viên của Tân Việt đã tự giác hoạt động. Họ trở về làng quê hoặc xóm thợ, kèm cặp những người học trò hiếu học, kích lệ lòng nhiệt tình và trách nhiệm cứu nước của quần chúng.

**Thứ ba, tổ chức diễn thuyết.** Các đảng viên Tân Việt đã triệt để sử dụng hình thức diễn thuyết, tuyên truyền cách mạng trực tiếp tới đông đảo quần chúng ở các địa phương.

Ở Vinh - Bến Thủy, công nhân và các tầng lớp lao động khác đã đến *Hội trường Quảng Tri* nghe thầy Trần Văn Tăng nói về mâu thuẫn giữa thợ và chủ. Có lần tại Hội trường Quảng Tri, thầy Hà Huy Tập đã nói chuyện gợi mở về con đường giải phóng dân tộc, con đường cách mạng "gặp nhiều khó khăn phức tạp, nhưng nếu vượt được thì ngày càng có triển vọng sáng sủa"<sup>9</sup>. Nội dung các buổi diễn thuyết của các đảng viên Tân Việt ngày càng được mở rộng, không chỉ nhằm tuyên truyền chủ nghĩa yêu nước ở Việt Nam mà còn đề cập đến cách mạng Pháp, cách mạng Anh, cách mạng Trung Quốc và bắt đầu đề cập đến một số nét sơ lược về chủ nghĩa duy vật, lịch sử loài người từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản.

Qua nhiều buổi giảng giải, diễn thuyết của các đảng viên Tân Việt, mối quan hệ giữa họ với các tầng lớp lao động ngày càng được thắt chặt hơn. Đặc biệt, công nhân đã tổ chức những buổi trao đổi ý kiến liên hệ từng việc làm, từng sự kiện đã xảy ra trong nhà máy, trong các xưởng nơi họ làm việc, những hành động bạo ngược của bọn cai ký đối với công nhân, đời sống lầm than khổ cực của người công nhân.

Hoạt động dân trí, tuyên truyền cách mạng trong điều kiện luôn bị thực dân Pháp khủng bố, đàn áp nên Tân Việt mới chỉ tiến hành được

ở một số nơi như Vinh - Bến Thủy (Nghệ An), thành phố Huế, Khánh Hoà, Phú Mỹ, v.v. Ở những nơi đó, các nhà cách mạng giàu tâm huyết đã đem lại cho quần chúng, công nhân, nông dân không chỉ những lợi ích thiết thực hàng ngày mà còn giúp cho họ thấy rõ tội ác của bọn Pháp xâm lược và bọn tay sai, thấy rõ hơn nỗi tủi nhục của người dân mất nước, bộ mặt thật của giới chủ, cũng như hiểu rõ cả thân phận của người làm thuê trong các nhà máy, công tư sở của bọn đế quốc và phong kiến. Qua nhiều lần tiếp xúc với quần chúng lao động, nhất là với công nhân, nhận thức của các hội viên Tân Việt cũng được chuyển biến và ngày càng làm cho họ thấy rõ công nhân, nông dân, học sinh, trí thức là lực lượng cách mạng to lớn, càng làm cho họ tin tưởng vào luận thuyết của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927).

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 2002, T.1, tr.402

2, 3, 4. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.1, tr. 449, 449 - 450, 450

5. Đình Lương: *Hoạt động của tổ chức Tân Việt trong công nhân khu vực Vinh - Bến Thủy (1925 - 1930)*, LV 384, lưu tại Khoa lịch sử Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội, tr 26 - 27

6. Lê Văn Thái: *Vai trò tổ chức của Tân Việt trong việc thành lập Đảng bộ Nghệ An*, LV 455, lưu tại Khoa lịch sử, Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội, tr 44 - 45

7, 8. *Chỉ một con đường* (Hồi ký), NXB Thanh niên, H, 1974

9. Ngô Đức Đệ: *Từ Hà Tĩnh đến nhà đày Kon Tum* (Hồi ký), Sở văn hóa thông tin Kon Tum xuất bản năm 1995.

## TIẾN TRÌNH BÌNH THƯỜNG HÓA...

(Tiếp theo trang 38)

Nam đã đạt gần 1,44 tỷ USD<sup>10</sup>. Đến nay, Việt Nam đã ký với Mỹ 82 hiệp định thương mại song phương; 40 hiệp định phát triển đầu tư; và 40 hiệp định chống đánh thuế 2 lần.

Thực tế cho thấy, mặc dù vẫn còn nhiều vấn đề phức tạp trong quan hệ Việt Nam- Mỹ, nhưng việc bình thường hoá quan hệ Việt - Mỹ không những đã đáp ứng nguyện vọng của nhân dân hai nước, lợi ích của hai quốc gia, mà còn phù hợp với xu thế quốc tế.

1. Ngày 22 - 5 - 1977, Việt Nam công bố các văn kiện liên quan đến điều 21 *Hiệp định Pari*. Điều 21 ghi rõ: "Theo chính sách truyền thống của mình, Hoa Kỳ sẽ đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh và công cuộc xây dựng sau chiến tranh ở Việt Nam dân chủ cộng hòa toàn Đông Dương".

2. Vấn đề tù binh Mỹ và người Mỹ bị mất tích trong chiến tranh Việt Nam

3. Furuta Motoo: "Thời đại mới của quan hệ Việt - Nhật", *Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản*, 1998, tr. 9

4. Viện Nghiên cứu bảo vệ hoà bình và an ninh vùng biển: *Vấn đề an ninh ở khu vực Đông Nam Á*, CTQG, H, 1994 tr 35

5. Thông tấn xã Việt Nam: "Mỹ và việc bình thường hoá quan hệ với Việt Nam", *Tài liệu tham khảo*, 1994, tr3

6. Báo Nhân Dân, ngày 13 - 7 - 1995

7. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1991, tr108

8. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr. 90

9. Vũ Khoan: "Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ", *Tạp chí Cộng sản*, 8 - 2000, tr. 35

10. Hội đồng thương mại Mỹ- Việt: "Việt Nam đang đạt được những thành tựu to lớn" Báo Hà Nội mới, ngày 15-2-2004, tr.8.